

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VẬN CHUYỂN
(Số 200319/AIRSEA – KIOC)

- Căn cứ Luật Dân sự do Quốc hội nước CHXHCNVN ban hành số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017
- Căn cứ Luật Thương mại do Quốc hội nước CHXHCNVN ban hành số 95/2015/QBH ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Luật Hàng hải Việt Nam do Quốc hội nước CHXHCNVN ban hành số 40/2005/QH11 ngày 25/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2017
- Luật hàng không dân dụng Việt nam do Hội đồng nhà nước ban hành ngày 12/07/2006 Luật hàng không dân dụng sửa đổi bổ sung của Hội đồng nhà nước ban hành ngày 21/11/2014 và các quy phạm pháp luật khác của Nhà nước Việt nam quy định về giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển và đường bộ.

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của 02 bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 03 năm 2020, chúng tôi gồm có:

Một bên là : **CÔNG TY TNHH TOYU VIỆT NAM** (Gọi tắt là *Bên A*)
Địa chỉ : 67 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0314404998
Đại diện : Bà **Nguyễn Thị Thanh Hoa** - Chức vụ: Giám đốc

Một bên là : **CÔNG TY CỔ PHẦN AIRSEAGLOBAL VIỆT NAM** (Gọi tắt là *Bên B*)
Địa chỉ trụ sở chính: A9/4, TT Mô Địa Chất, P Cổ Nhuế 2, Q Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
Tel : 024 6269 2777 / 7555 / 7222
Fax : 024 62693777
Tài Khoản : VND 1251 000 156 0898
Tại : Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Đông Đô
Mã số thuế : 0105308539
Đại diện : Ông **NGUYỄN CÔNG MẠNH** - Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất ký kết Hợp Đồng Nguyên tắc về Vận Tải Quốc Tế - Vận Chuyển Hàng Hóa với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: THÔNG TIN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ; PHẠM VI DỊCH VỤ

- Bên A đồng ý uỷ quyền cho Bên B thực hiện vận tải hàng hoá quốc tế, thủ tục hải quan, vận tải nội địa, chi tiết hàng hoá theo thông báo từng lô hàng.

- Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về hàng hóa cho Bên B và phải chịu trách nhiệm về mọi tổn thất, thiệt hại nếu việc khai báo, cung cấp thông tin không đầy đủ, chính xác.

- Tên, số lượng quy cách hàng hóa và giá vận chuyển cùng các giấy tờ yêu cầu sẽ theo như các phụ lục, báo giá trên các lô hàng cụ thể phát sinh trong thời gian hợp đồng có hiệu lực.



ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

- Bên A ủy quyền cho bên B thay mặt bên A làm các thủ tục (hải quan, chi hộ...) để xuất, nhập khẩu các lô hàng.
- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của lô hàng, đảm bảo không phải đồ cấm, đồ cấm xuất-nhập khẩu và tuân theo các quy định khác của pháp luật Việt Nam.
- Chịu trách nhiệm đóng gói hàng hóa theo đúng quy cách, chủng loại, quy định pháp luật hiện hành và tập quán thương mại quốc tế, đảm bảo hàng hóa được đóng gói bền chắc, an toàn, không gây thiệt hại đối với con người và tài sản trong suốt quá trình vận chuyển và phù hợp với phương tiện vận chuyển. Nếu bên A vi phạm nghĩa vụ đóng gói dẫn đến việc hàng hóa gây ra thiệt hại đối với con người và tài sản thì phải chịu trách nhiệm pháp lý về mọi tổn thất, thiệt hại do hàng hóa gây ra.
- Cung cấp những giấy tờ cần thiết để bên B làm các thủ tục để xuất nhập hàng.
- Có trách nhiệm mua bảo hiểm cho từng đơn hàng để bảo vệ lợi ích khi có tổn thất xảy ra.
- Thực hiện việc thanh toán phí giao nhận vận chuyển đúng hạn.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B

- Bên B có trách nhiệm lấy hàng từ địa điểm của bên A yêu cầu, làm các thủ tục và vận chuyển hàng hóa an toàn, đầy đủ, nguyên đai, nguyên kiện đến địa chỉ người nhận.
- Bên B có trách nhiệm bồi hoàn cho bên A trong trường hợp hàng hóa tổn thất do lỗi của bên B và được ghi cụ thể theo luật vận chuyển quốc tế tại mặt sau của vận tải đơn.
- Bên B có nghĩa vụ bàn giao đầy đủ chứng từ hàng hóa cho Bên A trong vòng 25 ngày kể từ ngày hoàn thành xong việc thông quan đơn hàng.
- Mọi vướng mắc trong công việc bên B phải thông báo ngay khi sự việc xảy ra cho bên A.
- Bên B sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của tờ khai, các giấy tờ khai báo thông quan. Trong trường hợp có các tờ khai, giấy tờ thông quan bị tra soát lại sau thông quan, bên B sẽ có trách nhiệm phối hợp với bên A nhằm giải trình với Hải quan, các cơ quan chức năng có liên quan và sửa chữa (nếu có) các chứng từ đó.

ĐIỀU 4: THANH TOÁN

- Bên A có trách nhiệm thanh toán 100% trước khi nhận chứng từ gốc của lô hàng đầu tiên
- Đối với những lô hàng tiếp theo, bên A phải thanh toán đầy đủ tiền cước phí vận tải và tiền làm thủ tục Hải quan trước ngày 10 tháng tiếp theo cho tất cả các khoản phí dịch vụ đã phát sinh trong tháng trước đó. Tại bất cứ thời điểm nào, nếu tổng cộng các khoản tiền Bên A phải trả cho bên B vượt quá 50.000.000 VNĐ (Năm mươi triệu đồng), thì bên A phải thanh toán cho Bên B toàn bộ các khoản tiền phải trả đó trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi công nợ vượt mức 50.000.000 VNĐ.
- Trường hợp Bên A thanh toán không đầy đủ và đúng hạn ở trên thì Bên A phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.
- Đồng tiền thanh toán là tiền Việt Nam Đồng. Các khoản chi phí, phí, cước phí phát sinh ở nước ngoài tính bằng ngoại tệ sẽ được quy đổi sang tiền VNĐ theo tỷ giá bán ra của Vietcombank tại thời điểm phát hành hóa đơn VAT.

530

NG
PHI
IGLI
NAI

A - T

4404998
CÔNG T
TNHH
YU VIỆT N
H-T.PHỐ

- Bên A thanh toán các khoản phí dịch vụ cho Bên B bằng tiền mặt, chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.

- Các khoản Bên B đã chi hộ sẽ được thanh toán bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của bên B.

- Trong trường hợp bên A ủy quyền cho bên B nộp thuế thì bên A phải chuyển toàn bộ tiền thuế cho bên B (Tiền mặt/ Chuyển khoản) để bên B tiến hành nộp thuế cho bên A

- Đối với các khoản chi hộ từ 2 triệu trở lên bên A phải có trách nhiệm chuyển tiền trước cho bên B bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản để bên B thanh toán các khoản chi hộ cho bên A.

ĐIỀU 5: BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO

- Nếu Bên B không nhận được đầy đủ, đúng hạn tất cả các khoản phí theo quy định của Hợp đồng này thì Bên B có quyền lưu giữ hàng hóa và thông báo bằng văn bản cho Bên A. Mọi chi phí phát sinh do việc cầm giữ hàng sẽ do Bên A gánh chịu. Sau 60 ngày kể từ ngày thông báo mà bên A vẫn không được thanh toán đầy đủ các khoản tiền nói trên thì Bên B có quyền ký hợp đồng ủy quyền bán đấu giá hàng hóa đang lưu giữ để thu hồi nợ và các phí phát sinh.

- Nếu hàng hóa giao nhận, vận chuyển có tính chất nguy hiểm, Bên B có quyền yêu cầu Bên A cung cấp thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc đặt cọc, ký quỹ một khoản tiền để đảm bảo cho nghĩa vụ bồi thường đối với các tổn thất, thiệt hại do việc vận chuyển hàng hóa đó gây ra.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này có hiệu lực và ràng buộc các Bên kể từ thời điểm ký, hai bên cam kết hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trên. Mọi tranh chấp phát sinh sẽ được bàn bạc để giải quyết. Trường hợp không giải quyết được hai bên sẽ đưa ra Trọng tài kinh tế bên cạnh phòng Thương mại công nghiệp VCCI số 9 Đào Duy Anh , Hà Nội, Việt Nam.

- Phán quyết của trọng tài là phán quyết cuối cùng, hai bên phải tuyệt đối tuân thủ. Bên có lỗi sẽ phải gánh chịu mọi chi phí phát sinh liên quan.

- **Thời hạn hợp đồng:** Hợp đồng có thời hạn trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký và sẽ được tự động gia hạn cho tới khi hai bên có văn bản chấm dứt, thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành 2 bản, có hiệu lực kể từ ngày ký và mỗi bên giữ 1 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp bên nào muốn chấm dứt, thanh lý hợp đồng phải báo trước 30 ngày bằng văn bản cho bên kia.



Nguyễn Thị Thanh Hoa



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Long Mạnh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0105308539

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 05 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 06 tháng 09 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AIRSEAGLOBAL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM AIRSEAGLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AIRSEAGLOBAL., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

A9/4 TT Mộ Địa Chát, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.62697555

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 600.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/02/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035090000450

Ngày cấp: 04/03/2016

Nơi cấp: cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 38 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 38 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Thanh Huyền

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2019

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Nhà B10A - Khu Đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: 024.62820834 - 04.62820835 Fax: 04.38251733
Email: *pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website: *www.hapi.gov.vn*

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN AIRSEAGLOBAL VIỆT NAM
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0105308539

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyên giao công nghệ	7490
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
3	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Hoạt động tư vấn về thuế	6920
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
8	Bốc xếp hàng hóa	5224
9	Điều hành tua du lịch	7912
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
12	Đại lý du lịch	7911
13	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012



Handwritten mark

STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản (Không bao gồm tư vấn về giá nhà, đất)	6820
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu như máy bơm, van Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
17	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
18	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
20	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
24	Cho thuê xe có động cơ	7710
25	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
26	Bán buôn thực phẩm	4632
27	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn hoa và cây Bán buôn động vật sống Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
28	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải. - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải đường bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần;	5229(Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
29	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt (trừ kính thuốc) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
30	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp (Trừ hoá chất Nhà nước cấm)	4669
32	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
33	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
34	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
35	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
37	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
38	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
39	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn thuế, pháp luật, tài chính, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
40	(Đối với những ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): NGUYỄN CÔNG MẠNH Điện thoại:

PK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VẬN CHUYỂN

Số : 001/2018

- Căn cứ Luật Dân sự do Quốc hội nước CHXHCNVN ban hành số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017
- Căn cứ Luật Thương mại do Quốc hội nước CHXHCNVN ban hành số 95/2015/QBH ngày 14/06/2005 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Luật Hàng hải Việt Nam do Quốc hội nước CHXHCNVN ban hành số 40/2005/QH11 ngày 25/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2017
- Luật hàng không dân dụng Việt nam do Hội đồng nhà nước ban hành ngày 12/07/2006 Luật hàng không dân dụng sửa đổi bổ sung của Hội đồng nhà nước ban hành ngày 21/11/2014 và các quy phạm pháp luật khác của Nhà nước Việt nam quy định về giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển và đường bộ.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của 02 bên.



Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2018, chúng tôi gồm có:

Một bên là : Công ty TNHH Airseaglobal Việt Nam (Gọi tắt là Bên A)
Địa chỉ : A9/4, TT Mỏ Địa Chất, P Cổ Nhuế 2, Q Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
Tel : 024 6269 2777 / 7555 / 7222
Fax : 024 62693777
Tài Khoản : VND 1251 000 156 0898
Tại : Ngân hàng BIDV - Chi Nhánh Đông Đô
Mã số thuế : 0105308539
Đại diện : Ông Nguyễn Công Khanh- Chức vụ: Giám đốc

Một bên là : Công ty TNHH Phát triển Vận tải Hưng Nguyên (Gọi tắt là Bên B)
Địa chỉ : Khối 6, xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội
Tel : 024.62.944.945
Tài Khoản : VND 21410000952792
Tại : Ngân hàng BIDV - Chi Nhánh Đông Hà Nội
Mã số thuế : 0107144903
Đại diện : Ông Nguyễn Trọng Hưng- Chức vụ: Giám đốc



Hai bên thống nhất ký kết Hợp Đồng Nguyên tắc về Vận Chuyển Hàng Hóa với những điều khoản sau:

Điều 1: Cung cấp dịch vụ

Bên B cung cấp cho bên A dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng xe lạnh và xe thường với thông số kỹ thuật như sau:

Xe thường: Ô tô tải (Thùng kín)

- Nhân hiệu: THACO .
- Loại xe: Tải thường.
- Số loại: K190-CS/TK2.
- Số máy: J2-760245.
- Trọng tải hàng hóa: 2500 kg.
- Năm, nước sản xuất: 2016, Việt Nam.

Xe lạnh: Ô tô tải (Đông lạnh)

- Nhân hiệu: HUYNDAI.
- Loại xe: Tải đông lạnh.
- Số loại: PORTER 2.
- Màu sơn: Trắng.
- Trọng tải hàng hóa: 1000 kg.
- Năm, nước sản xuất: 2013, Việt Nam.

Điều 2: Giá cả và phương thức thanh toán:

- Dịch vụ vận chuyển được tính theo bảng cước của Bên B và được sự đồng ý thống nhất của Bên A
- Khi bên B gửi bảng quyết toán công việc và giá trị thực hiện thì bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B phí vận chuyển theo giá cả đã thỏa thuận trong từng lô hàng.
- Hình thức thanh toán: không vượt quá 90 ngày sau khi bên B cung cấp hóa đơn thì bên A phải thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt (VND) cho bên B.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ:

3.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thực hiện các thủ tục giao nhận vận chuyển theo đúng yêu cầu bên B
- Thay mặt bên B giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt hành trình.

3.2. Trách nhiệm của bên B:

- Đăng ký, xác định số lượng, chủng loại hàng hóa, nơi đi và điểm đến, thời gian vận chuyển, điều kiện vận chuyển cho bên A phù hợp với quy định của bên A.
- Cung cấp các chi tiết về lô hàng cho bên A trước khi tiến hành xuất nhập khẩu hàng hóa

Điều 4: Những cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh nghĩa vụ của mình, nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ cùng nhau thương lượng giải quyết.
- Mọi tranh chấp từ hợp đồng này, nếu không thể giải quyết bằng thương lượng sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải tuân theo. Tất cả các lệ phí do bên thua kiện chịu.
- Hợp đồng này làm thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.



ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Khanh

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hưng



1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 29C-224.02 (Registration Number) Số quản lý: 2902V-032029 (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô tải (động lạnh)

Nhãn hiệu: (Mark) HYUNDAI

Số loại: (Model code) MIGHTY HD72/DT-TK

Số máy: (Engine Number) D4DBC525486

Số khung: (Chassis Number) RPPGB17BPDD001132

Năm, Nước sản xuất: 2013, Việt Nam

(Manufactured Year and Country)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use)

Cải tạo (Modification)

Niên hạn SD: 2038

(Lifetime limit till)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2

(Wheel Formula)

Vết bánh xe: 1850/1495

(Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 6800 x 2195 x 3300

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) 4800x2020x2200

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 3735

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 4315 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 2300/2300 (kg)

(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 6810/6810 (kg)

(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)

(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 3 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 3907 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 96(kW)/2900vph

Số sê-ri: (No.) KC-7830492

42457117

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires, Tire size/axle)
1: 2; 7.50-16(7.50R16)
2: 4; 7.50-16(7.50R16)

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No)
2912D-01350/19

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 24/01/2020

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 2019
(Issued on: Day/Month/Year)

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI
ĐƠN VI KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI
29-12D



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ha Noi city's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 324937

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN

Số chứng thực: 1318... số... a/

Ngày: 26-06-2018

Tên chủ xe (Owner's full name):

CT TNHH PT VẬN TẢI HUNG NGUYỄN

Số máy (Engine N°):

E605873D4CB

Địa chỉ (Address):

Khối 6 Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội

Số khung (Chassis N°):

X7KAFU144024

Nhãn hiệu (Brand): HYUNDAI

Loại xe (Type): Tải động lạnh

Số loại (Model code): PORTER 2

Màu sơn (Color): Trắng

Dung tích (Capacity): 2497

Tải trọng: Hàng hoá: 1000 kg; Số chỗ ngồi (Sit): 2 đứng (Stand); năm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry): 31/12/2039

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2017

Biển số đăng ký (N°Plate) (T)

29C-951.52

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration: 28/07/2017



HUONG TA Nguyễn Chi Cường



1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 29C-929.02
(Registration Number)

Số quản lý: 2904V-029324
(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô tải (thùng kín)

Nhãn hiệu: (Mark) THACO

Số loại: (Model code) K190-CS/TK2

Số máy: (Engine Number) J2-760245

Số khung: (Chassis Number) FNHA440AKGC015576

Năm, Nước sản xuất: 2016, Việt Nam

(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD: 2041
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1490/1355 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 5250 x 1780 x 2610 (mm)

Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension)
3200x1670x1700 (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2585 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1995 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 1900/1900 (kg)

(Design/Authorized pay load) 3990/3990 (kg)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (kg)

(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT:

(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 3 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2665 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 61 (kW)/4150/ph

Số sê-ri: (No.) KC-7031778

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 6.00 - 14

2: 4; 5.00 - 12

Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2018

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

TRUNG ƯƠNG KIỂM ĐỊNH

XE CƠ GIỚI

29-12D

05/11/2019

PHÒNG GIÁM ĐỐC

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

2912D-10206/18

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 05/11/2019



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng